

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2022/HS-PT

Ngày: 02/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2022/HS-PT ngày 09/6/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn A theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3985/2022/QĐXXPT-HS ngày 20/7/2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 1, Ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vinh D và bà Nguyễn Thị E; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị G, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không;

Cấm đi khỏi nơi cư trú: 10/3/2022;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Văn Dầu**, luật sư Công ty luật MTV Nam Sơn, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà **Lê Thị Bích H**; sinh năm 1981; nơi cư trú: 67 Đào Duy Tùng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn A là nhân viên lái xe của chị Nguyễn Thị Thanh K. Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 08/01/2022, bị cáo lái xe chở chị A đến tham dự sự kiện tại Phòng họp báo số 2, Lầu 6, Trung tâm Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc đứng ở Phòng họp báo chờ chị A, bị cáo phát hiện thấy chị Lê Thị Bích H (cũng là khách tham dự sự kiện) làm rơi một ví cầm tay xuống sàn nhà ngay dưới chân ghế chị H đang ngồi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H. Để thực hiện ý định này, bị cáo đi đến, đứng phía sau ghế chị H ngồi, lén lút lấy chiếc ví rồi đi vào nhà vệ sinh. Bị cáo mở ví ra, lấy 5.000.000đ và chiếc điện thoại di động Iphone XSMax để trong ví. Sau đó, bị cáo quay lại phòng họp và để chiếc ví vào vị trí cũ. Khi thấy chị H dời vị trí đi lên bục phát biểu thì bị cáo lấy chiếc ví bỏ lên chiếc ghế mà chị H ngồi. Sau đó, bị cáo rời khỏi Phòng họp báo. Sau khi kết thúc sự kiện, bị cáo chở chị A về nhà. Về phần chị H, sau khi tham gia xong sự kiện, chị H phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Công an phường Cô Giang, Quận 1 trình báo. Qua điều tra, truy xét, Công an xác định được A là người đã lấy tài sản của chị H. Về phần bị cáo, khi biết được công an đang truy tìm, lo sợ bị phát hiện nên bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội với chị A và đến Công an phường Cô Giang, Quận 1 đầu thú vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, nộp lại tài sản đã trộm cắp.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 thì chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt của chị H có trị giá là 7.900.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời bị hại và hình ảnh do camera tại Phòng họp báo số 2 ghi lại được.

Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XSMax và 5.000.000đ đã được giao trả lại cho chị H. Chị H không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được một số vật chứng và tài liệu, chứng cứ gồm:

- 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh bị cáo trộm cắp do camera tại Phòng họp số 2 ghi lại được;

- Thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Ite; 01 áo sơ mi và 01 quần dài là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSQ1 ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân

dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 04/5/2022, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 2 con nhỏ, trong đó có 1 trẻ sinh năm 2016 bị dị tật bẩm sinh (không có lỗ tai, vành tai), 1 trẻ sinh năm 2018, cha bị cáo là A binh 4/4. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đồng thời, bị cáo nộp thêm các tài liệu, chứng cứ chứng minh các nội dung vừa nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, có cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nộp lại tài sản trộm cắp; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha là A binh. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo ổn định cuộc sống.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc gia đình.

Luật sư đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào ngày 08/01/2022, ở Phòng họp báo số 2, Lầu 6, Trung tâm Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi lên lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Bích H 5.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động trị giá 7.900.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

Đôi chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo phạm tội có tính bộc phát, cơ hội, nhất thời; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, giao nộp lại tài sản trộm cắp; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp bổ sung tài liệu “Giấy xin xác nhận dị tật cho con” của bà Nguyễn Thị Hậu (vợ bị cáo) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có nội dung xác nhận trẻ Nguyễn Quốc Kỳ (con của bị cáo) bị di tật bẩm sinh (không có vành tai và lỗ tai trái), nghe nói không rõ; bản sao Giấy chứng nhận A bình, chứng nhận ông cha đẻ của bị cáo là A bình hạng 4/4. Đây là các tình tiết mới, cũng cần được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 2 con còn nhỏ (4 tuổi và 8 tuổi); người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết này cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì các lý do đã nêu, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1;
- PC53 - CATP;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi Cục THA Quận 1;
- TAND Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22).

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (1)
- (2)
- (1)
- (2)
- (1)
- (1)
- (1)
- (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân

